

cầu ly hôn với chị D.

Thời gian chung sống anh chị có 03 con chung tên Lý Thị Kiều M, sinh năm 1999, Lý Thị Thùy D, sinh ngày 20/12/2003 và Lý Thanh T, sinh ngày 07/6/2004. Hiện nay, con chung đang sống với gia đình. Khi ly hôn, anh N tự nguyện giao cháu Lý Thị Thùy D và Lý Thanh T cho chị D nuôi dạy nhưng anh N không cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Lý Thị Kiều M đã trưởng thành nên anh N không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung anh N và chị D tự thỏa thuận; nợ chung không có nên anh N không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Lý Hoàng N khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Hứa Thị D. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; chị D có địa chỉ tại ấp a, xã TLĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị D nhưng chị D không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của anh N và vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị D theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng anh N, vào ngày 06/7/2020 anh N có yêu cầu xin vắng mặt trong quá trình xét xử đến khi kết thúc vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Anh Lý Hoàng N và chị Hứa Thị D tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TLĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 13/8/2004. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, anh N vẫn bảo lưu yêu cầu xin ly hôn với chị D. Xét thấy, yêu cầu của anh

N là có cơ sở. Bởi vì, anh N cho rằng thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hôn nhân không thể kéo dài nên anh chị đã ly thân từ năm 2019 đến nay và có xác nhận của chính quyền địa phương. Mặt khác, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh N vẫn bảo lưu quan điểm yêu cầu ly hôn với chị D và chị D vắng mặt tại các lần hòa giải xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho anh Lý Hoàng N và chị Hứa Thị D được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, anh chị có 03 con chung tên Lý Thị Kiều M, sinh năm 1999, Lý Thị Thùy D, sinh ngày 20/12/2003 (giới tính nữ) và Lý Thanh T, sinh ngày 07/6/2004 (giới tính nữ). Xét thấy, tại đơn khởi cũng như quá trình giải quyết vụ án anh N tự nguyện giao cháu D và cháu T cho chị D tiếp tục nuôi dạy, cháu M đã trưởng thành nên anh không yêu cầu giải quyết là có căn cứ. Bởi vì, cháu D và cháu T do chị D nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con chung sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của các cháu. Hơn nữa, tại bản tự khai ngày 08/5/2020 cháu D và cháu T có ý kiến và nguyện vọng được tiếp tục sống với chị D. Do cháu D và cháu T đã trên 07 tuổi nên yêu cầu của hai cháu là phù hợp và được pháp luật bảo vệ; riêng cháu M đã trưởng thành nên theo ai người đó nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Tòa án có tổng đạt thông báo thụ lý cho chị D biết về việc yêu cầu của anh N tự nguyện giao con chung cho chị D nuôi dạy, anh N không cấp dưỡng nuôi con nhưng chị D không có yêu cầu và ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của anh N nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Xét thấy, thời gian chung sống anh N và chị D có tài sản chung nhưng anh N không yêu cầu giải quyết vì anh chị đã tự thỏa thuận, tại xác nhận ngày 07/5/2020 của Ủy ban nhân dân xã TLĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xác nhận thời gian chung sống anh chị không có bị ai khiếu kiện nợ tại địa phương nên anh N không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét là phù hợp.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lý Hoàng N phải chịu án phí – Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 56, 59, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt đối với anh Lý Hoàng N và chị Hứa Thị D.

2. Về hôn nhân: Anh Lý Hoàng N và chị Hứa Thị D được ly hôn.

3. Về con chung: Giao con chung tên Lý Thị Thùy D, sinh ngày 20/12/2003 (giới tính nữ) và Lý Thanh T, sinh ngày 07/6/2004 (giới tính N) cho chị Hứa Thị D tiếp tục nuôi dạy. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung anh N và chị D tự thỏa thuận, nợ chung không có nên anh N không yêu cầu, vì vậy không xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lý Hoàng N phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 08 tháng 5 năm 2020 anh N có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0011168 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bản án này là sơ thẩm, báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kiều Trang